TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày: 30-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/TLPT-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, khu phố 02, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 20/4 đường N, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1956; vợ Lê Thị Vân A, sinh năm 1988 (đã ly hôn); vợ hiện tại Đinh Nhật Trúc G, sinh năm 1979; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Chế Quan Q, sinh năm 1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và cư trú: An L (tổ 18 mới), Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế Quan Ph, sinh năm 1934 và bà

Lê Thị C, sinh năm 1944; vợ Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1988 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 59/2013/HSST ngày 31/5/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 35.000.000đ về tội *"Đánh bạc"*.

Nhân thân: Ngày 06/3/2001 bị Công an Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 200.000đ về hành vi *"Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng"*.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Lê Cao T – Văn phòng luật sư Bá T, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 48A đường L, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 30 A đường T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Bá Ph, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số C2 Ch1 cư P, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

2. Ông Hồ Ngọc Ch, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 44 đường L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

3. Ông Lê Văn Ch1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Hẻm 51 đường V, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

4. Ông Lê Thành P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 18, đường A, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

5. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 21, đường A, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 02/7/2021, thực hiện theo kế hoạch kiểm tra sai phạm lấn chiếm đất rừng tại địa bàn Phường 4, thành phố Đ, Tổ công tác của Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ có các ông Nguyễn Thành L – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường 4; Bùi Bá Ph – Cán bộ Uỷ ban nhân dân Phường 4; Lê Văn Ch1 – Cán bộ ban quản lý rừng Lâm Viên, Hồ Ngọc Ch – Kiểm lâm viên và Nguyễn Văn C – Lái xe của Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ tiến hành kiểm tra tại khu vực Tổ 18 An Sơn, Phường 4, thành phố

Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện Bùi Văn T, sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú: Xóm M, xã B, huyện L, tỉnh Hoà Bình đang dùng xe máy cày có gắn gầu múc để san gạt, lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực vườn của Chế Quan Q, vì vậy Tổ công tác đã yêu cầu T dừng hành vi vi phạm và yêu cầu T gọi Chế Quan Q đến làm việc. Khi nghe T gọi điện thoại thông báo có lực lượng chức năng đến kiểm tra, Q bảo T bỏ xe máy múc đi chỗ khác, không làm việc với tổ công tác, tổ công tác chờ Q đến làm việc nhưng không thấy. Sau đó Q nhìn thấy tổ công tác đang đưa xe máy cày lên khu vực đường để lập Biên bản vi phạm hành chính nên Q chạy theo chửi bới, xúc phạm, không cho tổ công tác làm việc và lớn tiếng nói tổ công tác trộm cướp xe máy cày của Q. Lúc này, Nguyễn Ngọc H là người thuê đất của Q đang ở gần đó, nghe thấy Q la lớn nên H rút một cây tuýp sắt cầm trên tay chạy đến la hét, chửi bới. Sau khi biết tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ, H đã vứt cây tuýp sắt xuống đất, ông C là lái xe của tổ công tác nhặt cây tuýp sắt thì Q không đồng ý và giật cây tuýp sắt trên tay ông C rồi Q cầm tuýp sắt trên tay. Sau đó ông C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 để quay video quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác thì H đi đến phía sau ông C dùng hai tay gạt tay ông C làm điện thoại di động rơi xuống đất, bị vỡ màn hình. Ông L là thành viên tổ công tác đến ngăn cản, ôm phía sau H thì H vung tay ra, đồng thời quay người ra phía sau dùng tay trái đấm một cái trúng mặt ông L, làm ông L lảo đảo buông tay ra. Thấy vậy, ông Ph là thành viên tổ công tác đến can ngăn thì bị H rượt đuổi nên ông Ph bỏ chạy. Sau đó, H bỏ đi xuống vườn còn Q tiếp tục chửi bới và ngăn cản không cho tổ công tác tạm giữ xe máy cày cho đến khi Cơ quan Công an đến và yêu cầu H, Q về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc H và Chế Quan Q đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 48A đường L, Phường 4, thành phố Đ, là thành viên tổ công tác bị Nguyễn Ngọc H đấm một cái trúng vào mặt làm sưng vùng hàm bên trái. Ông L tự điều trị, không đến cơ sở y tế để kiểm tra vết thương và từ chối giám định tỷ lệ thương tích, không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 231/Ctr-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Chế Quan Q về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chế Quan Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/12/2021 bị cáo Chế Quan Q kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án đã tuyên xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Bị cáo Q kháng cáo kêu oan cho rằng diện tích đất bị cáo cày múc không thuộc đất lâm nghiệp, sau đó bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng như lời bị cáo trình bày, đúng như diễn biến sự việc đã xảy ra. Do bị cáo có học vấn thấp, không am hiểu pháp luật, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, sức khoẻ yếu nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên có tình tiết cần xem xét cho các bị cáo là đoàn kiểm tra không công bố quyết định kiểm tra mà đưa xe của bị cáo lên đồi để lập biên bản vi phạm là sai. Theo Chỉ thị số 26-CT của Chính phủ thì công chức khi đi làm nhiệm vụ thì mặc sắc phục theo quy định nên có một phần lỗi của đoàn kiểm tra làm cho các bị cáo không biết đó là đoàn kiểm tra đang làm nhiệm vụ. Hoàn cảnh của các bị cáo thật sự khó khăn, bản thân bệnh tật, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q gửi đến trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị cáo H là xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Q kêu oan.

[2] Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 02/7/2021, thực hiện theo kế hoạch kiểm tra sai phạm lấn chiếm đất rừng tại địa bàn Phường 4, thành phố Đ, Tổ công tác của Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ gồm 05 người tiến hành kiểm tra tại khu vực Tổ 18 đường An Sơn, Phường 4, thành phố Đ theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 thành lập tổ công tác của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường 4, thành phố Đ.Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện xe máy cày có gắn gầu múc do Bùi Văn T, sinh năm: 1986, nơi đăng ký thường trú: Xóm M, xã B, huyện L, tỉnh Hoà Bình đang điều khiển san gạt, lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực gần vườn của Chế Quan Q. Sau khi nghe T gọi điện thoại thông báo có lực lượng chức năng đến kiểm tra, Q yêu cầu T bỏ xe đi khỏi hiện trường không làm việc với tổ công tác. Chờ không thấy người vi phạm xuống làm việc nên tổ công tác đưa xe máy múc lên khu vực đất trông giáp với con đường đất để lập biên bản vi phạm hành chính. Khi thấy tổ công tac đang đưa xe máy múc ra khỏi hiện trào đào múc thì Q chạy theo ngăn cản, chửi bới, xúc phạm, không cho tổ công tác làm việc và lớn tiếng nói tổ công tác trộm cướp xe máy cày của Q. Lúc này Nguyễn Ngọc H là người thuê đất của Q đang ở gần đó, nghe thấy Q la lớn nên rút một cây tuýp sắt cầm trên tay chạy đến chửi bới tổ công tác. Tuy nhiên sau khi biết tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ thì H vứt cây tuýp sắt xuống đất, một thành viên trong tổ công tác đến nhặt lên thì bị Q dựt lại, H đi đến chỗ một thành viên của tổ công tác đang dùng điện thoại Iphone 7 quay Video quá trình trình thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác, dùng tay gạt rơi điện thoại làm vỡ mặt kính. Sau đó một thành viên của tổ công tác đến sau lưng dùng tay ôm H để ngăn cản thì bị H đấm vào mặt làm cho lảo đảo buông H ra. H tiếp tục rượt đuổi một thành viên khác của tổ công tác gây náo loạn, làm cho tổ công tác không thể thực hiện nhiệm vụ. Sau khi cản trở hoạt động của tổ công tác, H bỏ đi xuống vườn còn Q vẫn tiếp tục la hét, chửi bới và quyết tâm ngăn cản không cho tổ công tác làm việc cho đến khi Cơ quan Công an đến và yêu cầu H, Q về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Ngọc H và Chế Quan Q đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc H, HĐXX thấy rằng khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây cản trở cho hoạt động công vụ của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, coi thường kỷ cương phép nước, không tuân thủ pháp luật. Trong khi vụ

việc được tổ công tác kiểm tra, xem xét, xử lý không liên quan đến cá nhân, gia đình bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

3.2. Đối với bị cáo Chế Quan Q kháng cáo kêu oan: Tại phiên toà phúc thẩm HĐXX đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan khác của vụ án, tại các biên bản làm việc ngày 02/7/2021, 08/7/2021, 11/8/2021 và các bản tường trình ngày 02/7/2021 của Nguyễn Văn T và Chế Quan Q (bút lục số 132-137, 182-198) trước khi có hành vi ngăn cản lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ thì bị cáo Q biết rõ đó là Tổ công tác của Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Đ đến kiểm tra đất lâm nghiệp. Qua lời trình bày của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như lời khai của anh Nguyễn Văn T và của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cản trở hoạt động bình thường của lực lượng chức năng khi thi hành công vụ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an và trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, xem thường pháp luật, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh *"Chống người thi hành công vụ"* là không oan. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy rằng bị cáo có tiền án, nhân thân xấu và không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên, đại diện Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên toà phúc thẩm đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm. HĐXX thấy rằng ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Từ những nhận định trên HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chế Quan Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Chế Quan Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (04);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (01);
- Người liên quan (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng